

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 146/2002/QĐ-BNN-KL ngày 24/12/2002 về việc khắc thêm con dấu nổi và dấu thu nhỏ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 39/CP ngày 18 tháng 5 năm 1994 của Chính phủ về hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Kiểm lâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Cục Kiểm lâm khắc thêm con dấu và dấu thu nhỏ đường kính 2 cm theo nội dung như con dấu ướm mà Cục đang sử dụng để quản lý việc phát hành Giấy chứng nhận Kiểm lâm trong toàn quốc và cấp Giấy chứng nhận Kiểm lâm cho cán bộ, công chức Kiểm lâm thuộc cơ quan Cục Kiểm lâm và các Vườn quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Cục trưởng Cục Kiểm lâm chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng các con dấu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Thủ trưởng các cục, vụ liên quan, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Vườn quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 01/2003/TT-BTC ngày 07/01/2003 sửa đổi mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe quân sự của Bộ Quốc phòng.

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Sau khi có ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe quân sự của Bộ Quốc phòng quy định tại Thông tư số 109/2002/TT-BTC ngày 06/12/2002 của Bộ Tài chính như sau:

1. Sửa đổi mệnh giá vé thu phí đường bộ toàn quốc áp dụng đối với xe của Bộ Quốc phòng mang biển số nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm, như sau:

Thứ tự	Loại phương tiện	Mệnh giá vé năm (đồng/vé/năm)	
1	Xe ô tô con quân sự	- Mức 1:	2.000.000
		- Mức 2:	1.000.000
2	Xe ô tô vận tải quân sự	- Mức 1:	3.000.000
		- Mức 2:	1.500.000

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2003./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

BỘ THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thủy sản số 20/2002/QĐ-BTS ngày 31/12/2002 về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, ban hành và lưu trữ văn bản tại cơ quan Bộ Thủy sản.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia số 34/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp nhận, xử lý, ban hành và lưu trữ văn bản tại cơ quan Bộ Thủy sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 82/QĐ-BTS ngày 24/3/1995 của Bộ trưởng

Bộ Thủy sản về việc tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản tại cơ quan Bộ Thủy sản.

Điều 3. Lãnh đạo Bộ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các vụ, cục, Thanh tra Bộ, Giám đốc Trung tâm Khuyến ngư Trung ương, Giám đốc Trung tâm Thông tin khoa học kỹ thuật và kinh tế thủy sản và toàn thể cán bộ, công chức cơ quan Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản

TẠ QUANG NGỌC

QUY CHẾ tiếp nhận, xử lý, ban hành và lưu trữ văn bản tại cơ quan Bộ Thủy sản

(ban hành kèm theo Quyết định số 20/2002/QĐ-BTS ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Quy chế này quy định việc tiếp nhận, xử lý, ban hành và lưu trữ đối với các loại văn bản hành chính thông thường bằng tiếng Việt kể cả các văn bản về tổ chức - cán bộ.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các văn bản thể hiện bằng tiếng nước ngoài, các văn bản "Mật", "Tối mật", "Tuyệt mật", điện "Mật", các văn bản "đến" và "đi" thông qua mạng máy tính và việc soạn thảo, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Văn bản đến Bộ Thủy sản (sau đây gọi là Bộ) qua đường bưu điện, qua máy fax hoặc gửi trực tiếp, gián tiếp qua cá nhân... đều phải chuyển